

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 12/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-2-2019.  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Thức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà: Trương Thị Kim Tiến.

- Ông: Lý Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 27-2-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1328/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1963.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Hữu Đ, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/12/2018 và những lời khai tiếp theo, bà Nguyễn Thanh Ng trình bày:

Bà và ông Trịnh Hữu Đ chung sống với nhau vào năm 1987 có đăng ký kết hôn cùng năm 1987 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đ, Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 10 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nguyên nhân Bà Ng cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, Ông Đ thường xuyên nghi kỵ, ghen tuông và dung những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà nên bà và Ông Đ ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà Ng khai bà và Ông Đ có 02 con chung là chị Trịnh Kim L, sinh năm 1988 và Trịnh Hoàng Q, sinh 1994. Hiện con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và Ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng khai không có.

***Tại bản tự khai ngày 19/02/2019 và những lời khai tiếp theo, ông Trịnh Hữu Đ, trình bày:***

Ông thống nhất với ý kiến và lời trình bày của Bà Ng về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, về con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ông cho rằng có uống rượu rồi về nhà la mắng Bà Ng nguyên do Bà Ng tự ý thuê nhà trọ và sống ly thân với ông.

Ông Đ xác định vẫn còn thương vợ con. Nay, Bà Ng xin ly hôn, ông không đồng ý và xin hàn gắn, đoàn tụ.

Về tài sản chung: Ông Đ không thất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1]. *Về tố tụng,*

Bà Nguyễn Thanh Ng xin ly hôn với ông Trịnh Hữu Đ. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thanh Ng và ông Trịnh Hữu Đ chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010.

Trước tòa, Bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì Ông Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những lời nói xúc phạm danh dự nhân phẩm nên bà cương quyết xin ly hôn.

Ông Trịnh Hữu Đ không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn đoàn tụ nhưng không đưa ra những giải pháp gì thiết thực để hàn gắn trong khi Bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Bà Ng và Ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên Bà

Ng xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: đã trưởng thành nên Bà Ng và Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Bà Ng và Ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. *Về nợ*: Bà Ng, Ông Đ thống nhất khai không có.

[3]. *Về án phí*: Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 35, 63, 146, 222 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

#### ***Tuyên xử:***

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Ng được ly hôn với ông Trịnh Hữu Đ.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003807 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND TTr H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Văn Công Thức**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Lin - Nguyễn Văn Ghên**

**Văn Công Thức**

